

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 03 -2026
“V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn
- Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 Về việc “*Tranh chấp Ly hôn và quyền nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2026/QĐ-ST, ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long.
- Bị đơn: Ông Thạch Phước T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: bà và ông Thạch Phước T1 do hai người tự quen biết nhau, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 04/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung tên Thạch Kim Ngọc V, sinh ngày 12/02/2025, đến tháng 5/2025 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do ông Thạch Phước T1 thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện và tác động vật lý đến bà, nhiều lần bà và gia đình có khuyên

nhưng ông Thạch Phước T1 nhưng không thay đổi. Từ khi bà sinh con cho đến nay ông Thạch Phước T1 về sống bên gia đình ông, còn bà thì sống bên gia đình bố mẹ ruột của mình, nên vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, ông Phước T1 không còn liên lạc và quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Phước T1.

Về con chung: có một con chung Thạch Kim Ngọc V, sinh ngày 12/02/2025 bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Thạch Kim Ngọc V, bà không yêu cầu ông Phước T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Thạch Phước T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là ông Thạch Phước T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên chưa chấp hành đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Thạch Phước T1. Về con chung Thạch Kim Ngọc V giao cho bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Thạch Phước T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: bà Kim T xác nhận không có và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết, bà Kim T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Thạch Phước T1, đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Phước T1 là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Thạch Phước T1 là hợp pháp, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, ngày 04/05/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Thạch Kim Ngọc V, sinh ngày 12/02/2025. Đến tháng 5/2025 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm mà không thể giải quyết trong một thời gian dài từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mời ông Thạch Phước

T1 đến hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng ông Thạch Phước T1 đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông Phước T1 không có thiện chí hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình, từ khi ly thân đến nay hai bên không tạo điều kiện để cải thiện quan hệ vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chứng tỏ hai người không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Phước T1 là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng có một con chung Thạch Kim Ngọc V, sinh ngày 12/02/2025 hiện nay do bà Nguyễn Thị Kim T đang trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh làm xáo trộn cuộc sống, cũng như đảm bảo sự sinh hoạt của cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao con Thạch Kim Ngọc V cho bà Kim T tiếp tục nuôi dưỡng, về tiền cấp dưỡng nuôi con bà Kim T không yêu cầu ông Phước T1 cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Kim T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Thạch Phước T1.

2. Về nuôi con chung: giao con Thạch Kim Ngọc V, sinh ngày 12/02/2025 cho bà Nguyễn Thị Kim T nuôi dưỡng, ông Thạch Phước T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006932, ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/3/2026, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Triều